TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PA** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23/5/2018
"*V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhiều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Mỹ Lệ.

2. Bà Nguyễn Thị Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hải Biển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai *tham gia phiên tòa*: Ông Nay San - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2017/TLST- HNGĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh R'Com P (tên gọi khác: Rơ Chăm Ph), sinh năm 1988.

Nơi ĐKHKTT: Buôn P, xã Ia Mlah, huyện Krông Pa, tỉn Gia Lai

Địa chỉ: Buôn Đ, xã Chư Gu, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Rơ Ô H'L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Buôn P, xã Ia Mlah, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/12/2017, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh R'Com P trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:

Về hôn nhân: Anh và chị Rơ Ô H'L đã tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2006 trên cơ sở tình cảm tự nguyện có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và đến năm 2016 thì đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Ia Mlah, huyện Krông Pa, Gia Lai. Thời gian đầu khi mới lấy nhau cuộc sống gia đình rất hạnh phúc nhưng sau này giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do công việc làm ăn khó khăn, vợ chồng không thống nhất ý kiến và khác nhau về quan điểm sống cũng như trong cách xây dựng hạnh phúc gia đình. Mặc dù mâu thuẫn đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh xin được ly hôn với chị Rơ Ô H'Lớt.

Về con chung: Anh R'com Ph và chị Rơ Ô H'L có 02 con chung là Rơ Ô Zu-A, sinh ngày 08/02/2007 và Rơ Ô H'Ngát, sinh ngày 24/01/2014 hiện con đang sống chung với chị Rơ Ô H'Lớt. Trong đơn khởi kiện thì anh Phuk có nguyện vọng sau khi ly hôn, giao 02 con chung cho chị Rơ Ô H Lớt trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng. Anh Ph tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hai con chung theo khả năng cho đến khi con thành niên. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, anh Phuk có thay đổi quan điểm là có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung là Rơ Ô Zu-A và Rơ Ô H'Ngát. Anh Phuk không yêu cầu chị Rơ Ô H'L cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa anh Phuk cũng đồng ý giao hai con cho chị Rơ Ô H'L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và anh R'Com Phuk tự nguyện cấp dưỡng nuôi các con chung mỗi cháu mỗi tháng 700.000 đồng, tổng cộng hai cháu mỗi tháng 1.400.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/12/2017 và biên bản hòa giải các ngày 05/4/2018, ngày 16/4/2018 bị đơn chị Rơ Ô H'L trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị Rơ Ô H'L và anh R'Com Ph đã tìm hiểu và lấy nhau năm trên cơ sở tình cảm tự nguyện có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán khoảng tháng 3/2006, nhưng đến năm 2016 mới đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Ia Mlah, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc nhưng về sau giữa vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vả to tiếng với nhau xuất phát từ những nguyên nhân nhỏ nhặt, anh Ph thường hay đi chơi đêm, nhậu nhẹt say xỉn về nhà đánh đập vợ con nên cuộc sống vợ chồng nặng nề, không hạnh phúc, vợ chồng không có tiếng nói chung trong việc tạo lập cuộc sống gia đình nên cuộc sống vợ chồng nặng nề, không hạnh phúc. Nay anh R'Com Ph yêu cầu ly hôn thì chị Rơ Ô H'L không đồng ý ly hôn vì chị Rơ Ô H'L yêu cầu anh R'Com Ph phải trả lại của hồi môn theo phong tục của người Jrai thì chị mới đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Rơ Ô Zu-A, sinh ngày 08/02/2007 và Rơ Ô H'Ngát, sinh ngày 24/01/2014 hiện con đang sống chung với chị Rơ Ô H'L. Nếu phải ly hôn, chị Rơ Ô H'L có nguyện vọng nuôi cả 02 con chung và yêu cầu anh

R’Com Ph phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 2.000.000đ/01 tháng/02 con đến khi con thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Rơ Ô H’L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình kiểm sát việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa có quan điểm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền giải quyết, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng trong vụ án và Toà án ban hành thông báo thụ lý vụ án, gửi thông báo cũng như tiến hành các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như tống đạt văn bản tố tụng và đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn luật định. Việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 28, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và các Điều 9, 51, 53, 56, 58, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Anh R’Com Ph và chị Rơ Ô H’L được ly hôn trước pháp luật.

Về con: Giao con chung là Rơ Ô Zu-A, sinh ngày 08/02/2007 và Rơ Ô H’Ngát, sinh ngày 24/01/2014 cho chị Rơ Ô H’L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục. Anh R’Com Ph phải cấp dưỡng nuôi con mỗi con 700.000đ/ 01 tháng.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: anh R’Com Ph chịu toàn bộ án phí dân sự về ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 11/12/2017, anh R’Com Ph nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn với chị Rơ Ô H’L. Cùng với đơn khởi kiện, anh Phuk đã nộp kèm các tài liệu, chứng cứ để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, hợp pháp. Hình thức, nội dung đơn khởi kiện của anh Ph đúng quy định, cả anh Phuk và chị Rơ Ô H’L đều có nơi cư trú tại địa phương nên Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai thụ lý, giải quyết vụ án là đúng

thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh R'Com Ph và chị Rơ Ô H'L chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 2006 và có đăng ký kết hôn ngày 18/01/2016 tại UBND xã Ia Mlah, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Việc kết hôn của anh R'Com Ph và chị Rơ Ô H'L đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn, do đó quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn và lời trình bày của các đương sự:

Anh R'Com Ph trình bày nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc anh làm đơn khởi kiện xin ly hôn chị Rơ Ô H'L là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, cuộc sống luôn ở trong tình trạng căng thẳng, mệt mỏi. Vợ chồng anh chị đã nhiều lần được gia đình hai bên và chính quyền địa phương hòa giải mâu thuẫn nhưng đều không thành. Do đó anh chị đã sống ly thân từ tháng 6/2017 đến nay, hiện vợ chồng mỗi người sống một nơi, không còn tình cảm, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Về phía mình, chị Rơ Ô H'L thừa nhận vợ chồng anh chị nảy sinh mâu thuẫn, anh chị đã nhiều lần được gia đình hai bên và chính quyền địa phương hòa giải nhưng đều không thành. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ph thường hay đi chơi đêm, nhậu nhẹt say xỉn về nhà đánh đập vợ con nên cuộc sống vợ chồng nặng nề, không hạnh phúc, vợ chồng không có tiếng nói chung trong việc tạo lập cuộc sống gia đình nên cuộc sống vợ chồng nặng nề, không hạnh phúc. Tuy nhiên chị Rơ Ô H'L không đồng ý ly hôn vì anh Phuk chưa giải quyết theo phong tục người Jrai.

Tại phiên tòa hôm nay mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, song bị đơn chị Rơ Ô H'L vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên phiên tòa vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy, cả anh R'Com Ph và chị Rơ Ô H'L đều trình bày thống nhất với nhau về thời điểm nảy sinh mâu thuẫn và tình trạng mâu thuẫn giữa anh chị là có thật. Anh chị chỉ trình bày không thống nhất về nguyên nhân nảy sinh mâu thuẫn, không thống nhất được việc đoàn tụ cũng như việc thuận tình ly hôn. Ngày 09/4/2018, Tòa án đã xác minh tại buôn Proong, xã Ia Mlah về những mâu thuẫn hôn nhân giữa anh R'Com Ph và chị Rơ Ô H'L. Kết quả xác minh thể hiện việc anh R'Com Ph và chị Rơ Ô H'L anh R'Com Ph và chị Rơ Ô H'L thường xuyên to tiếng, cải vả, mâu thuẫn, mặc dù đã được buôn làng, gia đình và chính quyền địa phương nhiều lần hòa giải nhưng không thành.

Xét thấy việc anh R'Com Ph và chị Rơ Ô H'L đã ly thân được một thời gian dài, quá trình làm việc tại Tòa án, anh chị đã được phân tích về quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng, được động viên, hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không thể giải quyết

được các mâu thuẫn giữa hai bên và không thể đoàn tụ theo sự hòa giải của Tòa án. Hiện tại anh R'Com Ph và chị Rơ Ô H'L mỗi người sống một nơi, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc cho nhau, không thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng đối với nhau và đối với cha mẹ, con cái. Điều này thể hiện đời sống hôn nhân của anh R'Com Ph và chị Rơ Ô H'L đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Bản thân chị Rơ Ô H'L mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có cách nào để giải quyết được những mâu thuẫn trầm trọng giữa hai vợ chồng. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh R'Com Phuk, xử cho anh R'Com Ph được ly hôn với chị Rơ Ô H'L theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh R'Com Ph và chị Rơ Ô H'L có 02 con chung gồm các cháu Rơ Ô Zu-A, sinh ngày 08/02/2007 và Rơ Ô H'Ngát, sinh ngày 24/01/2014. Đối với con trên 07 tuổi là cháu Rơ Ô Zu-A, sinh ngày 08/02/2007 có nguyện vọng được ở với mẹ. Tại phiên tòa anh Phuk cũng đồng ý giao hai con cho chị Rơ Ô H'L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và anh R'Com Ph tự nguyện cấp dưỡng nuôi các con chung mỗi cháu mỗi tháng 700.000 đồng, tổng cộng hai cháu mỗi tháng 1.400.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy trên cơ sở điều kiện, hoàn cảnh, công việc hiện nay của anh R'Com Ph nên cần chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con trên của anh R'Com Ph là phù hợp.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh R'Com Ph và chị Rơ Ô H'L đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Anh R'Com Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ để sung vào công quỹ nhà nước theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84, 86, 107, 110, 116, 117, 118, 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố chấp nhận đơn khởi kiện của anh R'Com Ph và xử cho anh R'Com Ph được ly hôn với chị Rơ Ô H'L.

Về nghĩa vụ nuôi con chung: Giao các con là Rơ Ô Zu-A, sinh ngày 08/02/2007 và Rơ Ô H'Ngát, sinh ngày 24/01/2014 cho chị Rơ Ô H'L trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con thành niên và tự lực được hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh R'Com Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là Rơ Ô Zu-A, sinh ngày 08/02/2007 và Rơ Ô H'Ngát, sinh ngày 24/01/2014 mỗi con mỗi tháng 700.000 đồng, tổng cộng hai con mỗi tháng 1.400.000 đồng *(Một triệu bốn trăm nghìn đồng)*, cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, kể từ ngày tuyên án (23/5/2018) cho đến khi các con thành niên và tự lực được hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Vì quyền lợi của các con, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí: Anh R'Com Ph phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ để sung vào công quỹ nhà nước. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do anh Phuk đã nộp theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005954 ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Anh R'Com Ph còn phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự*;
- *Tòa án tỉnh Gia Lai;*
- *VKSND huyện Krông Pa;*
- *Chi cục THADS huyện Krông Pa;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Nhiều